

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH XUYỀN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ - ST  
Ngày 25 - 01 - 2021  
“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quang Thái

Bà Lê Thị Bích Thuần.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Nhật Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc** tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 237/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Bị đơn: Anh Kim Công Q, sinh năm 1989;

Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Đội 17, phân trại số 3, Trại giam V, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 9 năm 2020 và những lời khai tiếp theo tại tòa nguyên đơn là chị Vũ Thị T trình bày:

Chị và anh Kim Công Q kết hôn với nhau ngày 18 tháng 10 năm 2015 tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do

tìm hiểu, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chị về gia đình anh Q làm dâu ngay và ở chung cùng gia đình anh Q tại thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì. Khoảng đầu năm 2019, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có con chung, hơn nữa anh Q không tu chí làm ăn, sa đà vào tệ nạn xã hội nên cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nhiều lần vợ chồng cãi, mắng, chửi nhau. Đến tháng 01 năm 2020, anh Q bị bắt tạm giam về hành vi hiếp dâm trẻ em; tháng 06 năm 2020, anh Q bị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đưa ra xét xử và tuyên án 08 (Tám) năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 17, phân trại số 3, Trại giam V, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi anh Q đi chấp hành án thì chị chuyển ra ngoài thuê trọ từ đó cho đến nay. Trước khi chị kết hôn với anh Q, anh Q đã có một tiền án về tội “Dâm ô với trẻ em”, tuy nhiên anh Q đã giấu giếm chị chuyện này, đến khi anh Q bị bắt tạm giam về hành vi hiếp dâm người dưới 16 tuổi, chị mới được biết. Từ sau khi Tòa án tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Trại giam V, chị cũng không đến thăm anh Q một lần nào nữa. Do anh Q không tu chí làm ăn, sa đà vào tệ nạn xã hội, bị bắt và phải đi chấp hành án phạt tù nên vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Kim Công Q không có con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Kim Công Q vắng mặt tại phiên tòa xong tại bản tự khai ngày 28 tháng 10 năm 2020 và tại biên bản hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại Trại giam V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, anh Q trình bày: Anh xác nhận thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, quá trình chung sống như chị Vũ Thị T trình bày là đúng. Đến tháng 01 năm 2020, anh bị Công an huyện Sông Lô bắt tạm giam để khởi tố về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Đến ngày 22 tháng 06 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xét xử anh về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” với mức án 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2020. Từ ngày đó anh không có thời gian để quan tâm, chăm sóc chị T. Quá trình anh và chị T chung sống trước đây, vợ chồng không có con chung mặc dù đã đi chữa chạy nhưng không được. Nay chị T xin ly hôn anh, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị T, anh không đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T không có con chung.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng mối quan hệ có tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, lập hồ sơ vụ án, cho các đương sự trình bày đầy đủ, lập biên bản giao nhận các văn bản tố tụng, tổng đạt thông báo thụ lý, ra quyết định xét xử, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời gian đúng quy định, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị T, cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Kim Công Q.

Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Kim Công Q không có con chung nên không giải quyết.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị T chịu cả theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Hương Sơn, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện nay, anh Kim Công Q đang đi chấp hành án phạt tù Trại giam V, huyện T, Vĩnh Phúc nên không thể tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh Kim Công Q đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh Kim Công Q theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật mà Tòa án đang giải quyết là tranh chấp về “Ly hôn”. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Thị T và anh Kim Công Q là hợp pháp, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có con chung, anh Kim Công Q sa đà vào tệ nạn xã hội nên bị bắt đi chấp hành án phạt tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Quá trình làm việc tại Tòa án, tại Trại giam V và tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Kim Công Q, anh Q không đồng ý ly hôn tuy nhiên anh cũng khẳng định vợ chồng có mâu thuẫn vì không có con chung với nhau, việc anh phải đi

chấp hành án phạt tù với thời gian là 08 năm thì anh sẽ không thể quan tâm, chăm sóc chị T. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích để xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc không đạt được. Qua xác minh tại địa phương thấy rằng anh Q và chị T có mâu thuẫn, địa phương cho biết thêm anh Q đã có một đời vợ và có 01 con chung với vợ cũ. Năm 2014, anh Q bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tuyên án 01 năm 06 tháng tù về tội “Dâm ô với trẻ em”. Sau đó, anh Q và vợ cũ đã ly hôn theo Bản án của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên. Như vậy có thể khẳng định anh Q có lối sống không lành mạnh, không chung thủy với vợ, sa đà vào tệ nạn xã hội. Vì vậy, cần phải giải quyết cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Kim Công Q như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Kim Công Q không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản: Do các đương không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Kim Công Q.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006446 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, chị Vũ Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Thanh Mai**

